TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHO QUAN** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 68/2022/QĐST-HNGĐ	*Nho Quan, ngày 09 tháng 5 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 04 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn Th, xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn Th, xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các điều 147, 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: - Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 27 Nghị Quyết số: 326/UBTVQH14, về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 04 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đa hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn M và chị Trần Thị Mỹ D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn M, chị Trần Thị Mỹ D có một con chung là Nguyễn Ngọc Hương L, sinh ngày 04/12/2017. Chị D được trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Hương L. Anh Nguyễn Văn M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị D 3.000.000đồng/tháng, thời gian tính từ tháng 05/2022 cho đến khi cháu L thành niên tự lập được cuộc sống. Anh M có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

2.2. Về nghĩa vụ chịu án phí: Anh Nguyễn Văn M chịu cả án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh M đã nộp 300.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003576 ngày 12/04 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo qui định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền phải thi hành, tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thanh toán.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh NB.*
- *VKSND huyện NQ.*
- *THADS huyện NQ.*
- *UBND xã nơi ĐKKH*
- *Đương sự.*
- *LưuHS./.*